**Tiết 84 NÓI VÀ NGHE:**

**TRÌNH BÀY Ý KIẾN VỀ MỘT SỰ VIỆC CÓ TÍNH THỜI SỰ**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Năng lực**

- Biết trình bày ý kiến về một sự việc có tính thời sự.

- Nghe và nắm bắt được ý kiến, quan điểm của người nói, biết nhận xét, đánh giá về ý kiến, quan điểm đó.

**2*.* Phẩm chất**

- Tự tin thể hiện bản thân

- Biết lắng nghe

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

1. Học liệu: Sách giáo khoa, sách giáo viên, phiếu học tập

2. Thiết bị: Máy chiếu, bảng, dụng cụ khác nếu cần.

**III.TIẾN TRÌNH DẠY – HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ GV VÀ HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **KHỞI ĐỘNG** | |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - Ở lớp 8, các em đã được thực hành kĩ năng nói và nghe trình bày ý kiến về một vấn đề xã hội ở nhiều bài học.  GV yêu cầu HS điền vào bảng KWL (điền cột K, L):   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Cột K** | **Cột W** | **Cột L** | | Những điều đã biết về cách trình bày ý kiến về một vấn đề xã hội | Những điều muốn biết về kĩ năng trình bày ý kiến về một sự việc có tính thời sự | Những điều em học được sau tiết học | | … | … | … |   - Theo em, phần nói và nghe tiết hôm nay có liên hệ gì với phần viết mà em đã học trong tiết trước? Nhiệm vụ học tập chúng ta cần thực hiện trong tiết học hôm nay là gì?  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**   * HS suy nghĩ, thảo luận theo cặp đôi để hoàn thành các nhiệm vụ. * GV động viên, khuyến khích.   **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  1 – 2 HS trình bày câu trả lời. Các HS khác góp ý, bổ sung.  **Bước 4: Kết luận, nhận định**  - GV nhận xét, tổng hợp các tri thức nền của HS về cách trình bày ý kiến về một vấn đề xã hội và ghi tóm tắt dưới dạng từ/ cụm từ lên bảng phụ.   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Cột K** | **Cột W** | **Cột L** | | Những điều đã biết về cách trình bày ý kiến về một vấn đề xã hội | Những điều muốn biết về kĩ năng trình bày ý kiến về một sự việc có tính thời sự | Những điều em học được sau tiết học | | Để trình bày ý kiến về một vấn đề xã hội, chúng ta cần:  - Lựa chọn vấn đề trình bày.  - Xác định thời lượng trình bày và đối tượng người nghe để lựa chọn nội dung và cách trình bày phù hợp.  - Chuẩn bị dàn ý bài nói và các tư liệu, tranh ảnh, thiết bị hỗ trợ (nếu có).  **-** Sử dụng ngôn ngữ kết hợp nét mặt, ánh mắt, giọng điệu,… phù hợp với nội dung bài nói. | - Các bước tiến hành trình bày ý kiến?  - Cần lưu ý thêm điều gì? | (Cuối giờ học điền) |   - GV nhận xét và hướng dẫn HS chốt nhiệm vụ nói và nghe trong tiết học mới: Dựa vào nội dung viết tiết trước đã thực hiện (viết bài nghị luận về một vấn đề cần giải quyết), tiết học này cô và các em sẽ học cách trình bày ý kiến về một sự việc có tính thời sự. | |

|  |  |
| --- | --- |
| **Phiếu chuẩn bị bài nói: Trình bày ý kiến về một một sự việc có tính thời sự (HS chuẩn bị ở nhà)** | |
| **1. Mục đích của bài nói** | **...** |
| **2. Đối tượng người nghe** | **...** |
| **3. Đề tài của bài nói** (sự việc có tính thời sự để nêu ý kiến) | **...** |
| **4. Lập dàn ý bài nói:**  Mở đầu:.......  Triển khai:......  Kết luận:......... | **...** |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **HÌNH THÀNH KIẾN THỨC** | | |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV yêu cầu HS kiểm tra chéo phần chuẩn bị bài nói ở nhà của HS theo hướng dẫn ở **Phiếu chuẩn bị bài nói.**  **-** GV mời một số HS phát biểu về những lưu ý trong bước chuẩn bị bài nói và trình bày bài nói bằng cách trả lại nhanh các câu hỏi sau:  + *Để có một bài nói trình bày ý kiến về một sự việc có tính thời sự em cần chuẩn bị những gì trước khi nói?*  *- Bố cục của bài nói trình bày ý kiến về một sự việc có tính thời sự gồm mấy phần? Yêu cầu của từng phần là gì?*  *- Để bài nói thêm thu hút và thuyết phục, em có thể sử dụng thêm các phương tiện hỗ trợ nào?*  *-* GV yêu cầu HS dành 5 – 7 phút để tự soát lại nội dung của Phiếu chuẩn bị bài nói.  - GV lưu ý HS khi tập luyện cần điều chỉnh dung lượng bài nói cho phù hợp với thời gian quy định, đồng thời cần chú ý cách sử dụng ngữ điệu nói, cử chỉ, điệu bộ và ánh mắt để tăng sức thuyết phục cho bài nói của mình.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - HS suy nghĩ, theo dõi SGK lần lượt thực hiện các yêu cầu của GV.  - HS khác nghe, góp ý.  - GV quan sát, khuyến khích, hỗ trợ.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  HS hoàn thiện sự chuẩn bị bài nói; tập trình bày bài nói trước nhóm.  **Bước 4: Đánh giá, kết luận**  GV nhận xét, chuẩn kiến thức. | | **1. TRƯỚC KHI NÓI**  **1.1 Chuẩn bị**  **a. Bước 1: Xác định đề tài mục đích, thời gian và không gian nói.**  - Đề tài của bài trình bày là một sự việc có tính thời sự - những sự việc quan trọng, xảy ra trong thời gian gần nhất, thu hút sự quan tâm của em và mọi người. Có thể tìm đề tài dựa trên chương trình *Thời sự* của các đài truyền hình, mục thời sự, tin tức trên các tờ báo lớn. Chẳng hạn:  - Sự việc về môi trường.  - Sự việc về các hiện tượng diễn ra trong học đường.  - Sự việc về văn hoá, xã hội.  …  **- Mục đích nói:** Giúp người nghe hiểu đúng về một sự việc có tính thời sự; từ đó có thái độ và hành động phù hợp.  - **Người nghe:** giáo viên chủ nhiệm và các bạn học sinh tham gia buổi toạ đàm.  - **Thời gian và không gian nói:** buổi sinh hoạt đầu tuần, tại lớp học.  **b. Bước 2: Tìm ý, lập dàn ý cho bài nói**  - Tìm ý cho bài nói bằng cách trả lời các câu hỏi:  + Sự việc có tính thời sự mà em sẽ trình bày là gì?  + Quan điểm, ý kiến của em thế nào: đồng tình hay phản đối?  + Em có thể rút ra bài học, giải pháp nào từ sự việc.  - Lập dàn ý cho bài nói theo các phần:  + Nêu tóm tắt sự việc cần trình bày: Sự việc gì? Liên quan đến ai? Ở đâu? Khi nào? Xảy ra như thế nào? Nguyên nhân là gì?  + Trình bày ý kiến về sự việc (đồng tình/phản đối): Đưa ra lí lẽ và bằng chứng làm sáng tỏ luận điểm.  + Nêu bài học rút ra từ sự việc (bài học nhận thức, hành động,…)  - Chuẩn bị phương tiện phi ngôn ngữ hỗ trợ bài trình bày; chuẩn bị phần mở đầu và kết thúc hấp dẫn, thuyết phục; dự kiến trước phần phản biện của người nghe và chuẩn bị câu trả lời.  **1.2.** **Tập luyện**  - HS tự soát lại phần đã chuẩn bị của bài nói.  - HS nói tập nói trước nhóm/tổ. |
| **1. Nhiệm vụ 1: Hướng dẫn HS chuẩn bị nói**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - Dựa vào phần chuẩn bị ở nhà, GV yêu cầu HS trình bày dàn ý các đề bài nói mà GV đã giao trước tiết học.  - GV yêu cầu nhóm trưởng các nhóm báo cáo kết quả chuẩn bị sản phẩm của các thành viên trong nhóm và chấm chéo dàn ý bài nói của các thành viên trước tiết học.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  GV gọi 2 HS trình bày nhanh dàn ý của mỗi đề bài nói.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  HS trả lời cá nhân.  Các HS khác lắng nghe, bổ sung.  **Bước 4: Đánh giá kết luận** | **III. THỰC HÀNH NÓI – SAU KHI NÓI**  **Đề tài (GV đã giao chuẩn bị trước tiết học)**  **Đề 1 (nhóm 1, 2):** Trình bày ý kiến về một sự việc có tính thời sự tác động tiêu cực tới tự nhiên (*chặt phá rừng, xả nước thải chưa qua xử lí, săn bắn động vật trái phép,..*.)  **Đề 2 (nhóm 3, 4):** Trình bày ý kiến về một sự việc có tính thời sự tác động tiêu cực tới môi trường học đường (*đi học muộn, nghiện điện thoại, học đối phó,…)*  => Hướng dẫn lập dàn ý:  **Đề 1.** Trình bày ý kiến về một vụ phá rừng phòng hộ.   |  |  | | --- | --- | | Mở đầu | Giới thiệu về vụ phá rừng phòng hộ (sự việc gì, ở đâu, khi nào, do ai?) | | Triển khai | - *Bản chất của sự việc phá rừng đầu nguồn là gì?*  *- Việc phá rừng đầu nguồn gây ra những hậu quả gì cho tự nhiên và cuộc sống con người?*  *- Có ý kiến trái chiều nào xoay quanh việc phá rừng đầu nguồn cần bác bỏ?*  *- Cần có những giải pháp nào để ngặn chặn hành vi phá rừng đầu nguồn?*  *- Cần có hành động gì trước thực trạng đang diễn ra?* | | Kết thúc | Nêu ý nghĩa của sự việc đã trình bày, liên hệ trách nhiệm của mỗi người. |   **Đề 2.** Tham khảo dài ý của tiết Viết *Viết bài văn nghị luận về một vấn đề cần giải quyết.* | |
| **2. Nhiệm vụ 2: Thực hành nói**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV mời lần lượt đại diện nhóm 1, 3 sẽ báo cáo sản phẩm bài nói.  Nhóm 2, 4 sẽ phản biện, nhận xét và đánh giá.  - GV nêu rõ yêu cầu:  + Thời gian tối đa trình bày bài nói: **03 phút**.  + Trong quá trình bạn trình bày bài nói, các HS khác lắng nghe và ghi lại nhanh các thông tin của bài nói vào Phiếu ghi chép của người nghe  + GV trình chiếu Phiếu đánh giá sản phẩm nói theo tiêu chí.  Yêu cầu cả người nói và người nghe bám sát vào các tiêu chí trong phiếu đánh giá sản phẩm nói để điều chỉnh bài nói (người nói) cũng như đánh giá bài nói (người nghe).  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - Người nói rà soát đề cương bài nói, phương tiện hỗ trợ để thực hiện bài nói.  - Người nghe xem kĩ phiếu ghi chép và phiếu đánh giá sản phẩm nói.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  - Đại diện các nhóm 1, 3 trình bày bài nói.  - Các HS khác quan sát, lắng nghe, điền thông tin vào Phiếu ghi chép của người nghe.  **Bước 4: Đánh giá, kết luận**  GV nhận xét sản phẩm HS.  **3. Nhiệm vụ 3. Trao đổi, đánh giá sau khi nói**  **Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ**  GV mời đại diện nhóm 2, 4 nhận xét, phản biện và đánh giá sản phẩm bài nói của nhóm 1, 3.  **Bước 2+3. Thực hiện nhiệm vụ + Báo cáo**  - Đại diện các nhóm/cá nhân trao đổi, đánh giá.  - Các HS đánh giá sản phẩm nói của các HS trình bày theo rubrics đánh giá.  **Bước 4: Đánh giá, kết luận**  - GV nhận xét, đánh giá và cho điểm **nhóm 1, 3** các nhóm theo rubric.  - HS về nhà hoàn thiện Phiếu tự đánh giá và kiểm tra quá trình nghe của bản thân. | **1. Thực hành nói**  **Đề bài: Trong buổi sinh hoạt đầu tuần, giáo viên chủ nhiệm tổ chức buổi toạn đàm *Tuổi trẻ và cuộc sống hôm nay.* Hãy chọn mộtsự việc có tính thời sự mà em quan tâm, chuẩn bị bài trình bày để tham gia buổi toạ đàm.**  **Cụ thể:**  **Đề 1 (nhóm 1, 2):** Trình bày ý kiến về một sự việc có tính thời sự tác động tiêu cực tới tự nhiên (*chặt phá rừng, xả nước thải chưa qua xử lí, săn bắn động vật trái phép,..*.)  **Đề 2 (nhóm 3, 4):** Trình bày ý kiến về một sự việc có tính thời sự tác động tiêu cực tới môi trường học đường (*đi học muộn, nghiện điện thoại, học đối phó,…)*  **Báo cáo sản phẩm bài nói:**  **TOẠ ĐÀM “*TUỔI TRẺ VÀ CUỘC SỐNG HÔM NAY”***  **a. Người nói**  - Trình bày ý kiến về một sự việc có tính thời sự (con người trong mối quan hệ với tự nhiên) theo dàn ý.  - Chú ý sự kết hợp các phương tiện phi ngôn ngữ; lời nói, giọng điệu, cử chỉ, nét mặt...  **b. Người nghe**  **-** Lắng nghe, ghi chép theo Phiếu ghi chép.  - Tôn trọng người trình bày.  **2. Sau khi nói (Trao đổi, đánh giá)**  **a. Người nói**  - Giải thích lí do lựa chọn sự việc để trình bày ý kiến, phân tích thêm để thấy tính hợp lí của sự lựa chọn đó.  - Lắng nghe để nắm bắt ý kiến trao đổi của người nghe về các khía cạnh cụ thể của sự việc.  - Tiếp thu hoặc trao đổi lại những nhận xét, đánh giá của người nghe.  **b. Người nghe**  - Đánh giá về sự việc được người nói đề cập (chú ý mức độ phù hợp của đề tài so với yêu cầu đặt ra trong bài).  - Thể hiện sự tán thành hoặc không tán thành với những ý kiến của người nói về các khía cạnh cụ thể của sự việc.  - Nhận xét về nội dung trình bày và cách trình bày của người nói.  **c. Đánh giá**  - Phiếu đánh giá bài nói theo tiêu chí.  - Phiếu tự đánh giá và kiểm tra quá trình nghe. | |

**PHIẾU GHI CHÉP CỦA NGƯỜI NGHE**

**Tên người nói**:.....................................................

**Tên người nghe:**.....................................................

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Vấn đề cần theo dõi** | **Ghi chép của người nghe về bài nói** | **Quan điểm cá nhân (**đồng tình/ không đồng tình, nêu rõ) |
| Đề tài bài nói (sự việc có tính thời sự) |  |  |
| Bản chất của sự việc |  |  |
| Ảnh hưởng của sự việc |  |  |
| Ý kiến trái chiều và lí lẽ bác bỏ |  |  |
| Giải pháp cho sự việc |  |  |
| Nhận xét phần trình bày của người nói. |  |  |
| Có những câu hỏi/vấn đề nào cần hỏi?  ..............................................................................................................  .............................................................................................................. | | |

|  |
| --- |
| ***Bảng kiểm kĩ năng trình bày ý kiến về một sự việc có tính thời sự*** |
| **Người nói**:…………………………………..  **Người nhận xét:**………………………………………. |
| |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Tiêu chí** | **Đạt** | **Chưa đạt** | | Bài trình bày có đủ các phần mở đầu, nội dung chính, kết thúc |  |  | | Mở đầu thu hút |  |  | | Kết thúc ấn tượng |  |  | | Chọn sự việc có tính thời sự để trình bày |  |  | | Nêu rõ ý kiến đồng tình/phản đối về sự việc |  |  | | Đưa ra lí lẽ, bằng chứng phù hợp, thuyết phục để làm sáng tỏ ý kiến |  |  | | Nêu bài học rút ra từ sự việc một cách thuyết phục |  |  | | Kết hợp hiệu quả các phương tiện phi ngôn ngữ |  |  | | Trả lời lịch sự, thoả đáng câu hỏi và các ý kiến phản biện của người nghe |  |  | | Trình bày tự tin, nói năng lưu loát |  |  | | Đảm bảo thời gian quy định |  |  | |